

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 09/2017/HSST
Ngày 19/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà: Vũ Thị Dung – Giáo viên hưu trí

2/ Ông: Nguyễn Thanh Minh – Cán bộ Hưu trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh BPh. Tòa án nhân dân thị xã BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đoàn Tú Ân, (tên gọi khác Tiền) sinh ngày 04/8/2000; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 203B, ấp LP B, xã Lương HL, huyện CG, tỉnh TG; Chỗ ở: Tổ 4, khu phố PhX, phường PhTh, thị xã BL, tỉnh BPh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978 và bà: Đoàn Thị Nh, sinh năm 1979; Có 02 chị em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 04/8/2017 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, tạm giữ đến ngày 11/8/2017 bị khởi tố, chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Bà: **Đoàn Thị Nh**, sinh năm 1979 (là mẹ của bị cáo).

HKTT: Số 203B, ấp LP B, xã Lương HL, huyện CG, tỉnh TG.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Trợ giúp viên pháp lý: **Phan Thị V**, sinh năm 1984

Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BPh.

Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Nguyễn Văn Thế D**, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 10, ấp PhL, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh.

Có mặt.

2/ **Nguyễn Thế D**, sinh năm 1961

HKTT: Tổ 10, ấp PhL, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh.

Có mặt.

Người làm chứng:

1/ **Nguyễn Thế D**, sinh năm 1988

HKTT: Tổ 3, ấp 3, xã TK, huyện HQu, tỉnh BPh.

Vắng mặt.

2/ **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1984

HKTT: Tổ 6, ấp VH2, xã PhA, huyện HQu, tỉnh BPh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/8/2017 tại khu vực đường bê tông gần chùa Chưởng Phước thuộc tổ 1, ấp PL, xã ThPh, thị xã BL, Lực lượng phòng chống ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BL phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đoàn Tú Á đang có hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Thế D và thu giữ được trên tay của Tú 01 (một) bọc nylon màu trắng kích thước 2,5cm x 1,5cm được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng nén màu trắng; thu giữ trên tay của bị cáo Á số tiền 290.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và 05 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng) và thu giữ 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, BSKS: 93H1 – 2823 cùng với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, số sim 01678316656, số imei 351550053433461 của bị cáo. Tại Cơ quan điều tra bị cáo

khai nhận ngoài lần bán ma túy cho T bị bắt quả tang bị cáo còn bán may túy cho Nguyễn Quốc V một lần khác cụ thể như sau :

Khoảng 9 giờ 30 ngày 04/8/2017 khi đang ở tại phòng số 01 của nhà nghỉ trọ Năm Ký thuộc tổ 2, khu phố PhX, phường PhTh, thị xã BL, bị cáo nhận được điện thoại của Nguyễn Quốc V gọi vào số điện thoại 01678316656 của bị cáo hỏi mua 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn đồng*) ma túy đá. Bị cáo đồng ý và hẹn gặp V đến tại khu vực đường bê tông gần chùa Chường Phước thuộc tổ 1, ấp PL, xã ThPh. Sau đó bị cáo lấy 01 bịch ma túy đá trong giỏ (túi) xách da màu đen ra phân thành 02 bịch, 01 bịch cất lại trong túi, bịch còn lại mang đến chỗ hẹn để giao cho V. Khi gặp V thì thấy V có chở theo T. Bị cáo giao ma túy cho V và lấy số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn đồng*). Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Thế D gọi vào số điện thoại 01678316656 của bị cáo hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Bị cáo đồng ý, khi giao ma túy cho T, T trả tiền bị cáo cho lại T 10.000đ để đồ xăng thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến khám xét chỗ ở của bị cáo tại phòng số 01 của nhà nghỉ trọ Năm Ký thuộc tổ 2, khu phố PhX, phường PhTh, thị xã BL. Quá trình khám xét thu giữ: 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng (trong đó 01 cái có vỏ lưng màu hồng, 01 cái có vỏ lưng màu vàng đồng), 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh, 01 bóp da màu tím, 01 bóp da màu trắng đen sọc caro, 01 hộp sắt màu đỏ ghi chữ: "Oreo" bên trong có 01 (một) bịch nylon màu trắng, kích thước (3cm x 1,8cm) được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng nén màu trắng; 01 túi xách da màu đen để trên bàn bên trong có 01 (một) bịch nylon màu trắng có kích thước 3,5cm x 2cm được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng nén màu trắng và một số dụng cụ khác liên quan đến việc sử dụng ma túy gồm: 04 hộp quẹt, 03 đoạn ống hút nhựa, 02 kéo kim loại, 01 cuộn băng keo đen, 01 bình thủy tinh cao 0.12m, trên bình có gắn 01 nổ thủy tinh, 01 bình ga có gắn đầu khò và thu giữ của Nguyễn Văn Thế D số tiền 19.530.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*)

Tất cả các bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng nén màu trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã BL thu giữ đã được niêm phong theo quy định và ký hiệu như sau:

- Bịch nylon màu trắng ... thu giữ tại nơi bắt quả tang ký hiệu M1.
- Bịch nylon màu trắng thu giữ trong hộp sắt, ký hiệu: M2.
- Bịch nylon màu trắng... thu giữ trong giỏ xách da màu đen, ký hiệu: M3.

Ngày 07/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BL đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 74, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BPh giám định trọng lượng, loại chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo bán ma túy cho Tú và khi khám xét nơi ở của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số: 376/2017 MT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BPh, kết luận:

- Mẫu M1 thu tại nơi bắt quả tang có trọng lượng 0,0755gam Methamphetamine,
- Mẫu M2 thu tại hộp sắt có trọng lượng 0,2728 gam Methamphetamine,
- Mẫu M3 thu tại giỏ xách bằng da màu đen có trọng lượng 0,0799 gam Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ)

Tổng trọng lượng là : 0,4282 gam Methamphetamine.

Bị cáo khai nguồn gốc ma túy mà bị cáo bán cho V và T là của Nguyễn Văn Thế D (Úc) là bạn trai của bị cáo, mang đến phòng trọ Năm Ký để bán chứ không phải của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với D, nhưng D không thừa nhận việc giao ma túy cho bị cáo đi bán. Ngày 04/8/2017, D có đến phòng trọ của bị cáo chơi nhưng không có liên quan gì đến việc bán ma túy của bị cáo.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Thế D (cha của Nguyễn Văn Thế D) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, BSKS: 93H1 – 2823 và trả cho Nguyễn Văn Thế D số tiền 19.530.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*)

Tại bản cáo trạng số 35/Ctr – VKS ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố bị cáo Nguyễn Đoàn Tú Á về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã BL, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Đó là vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/8/2017 tại khu vực đường bê tông gần chùa Chưởng Phước thuộc tổ 1, ấp PL, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh bị cáo đã bán cho Nguyễn Thế D 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ma túy đá (Methamphetamine) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BL bắt quả tang. Ngoài ra vào khoảng 9 giờ 30 ngày 04/8/2017 cũng tại khu vực trên, bị cáo còn bán cho Nguyễn Quốc V 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) ma túy đá (Methamphetamine). Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra. Phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với biên bản khám xét và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội nhiều lần*” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Đoàn Tú A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 290.000 đồng và 03 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 (Trong đó 01 cái có số sim 01678316656, số imei 351550053433461 và 02 cái màu xanh).

Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư được niêm phong chứa 0,4282 gam Methamphetamine

Tịch thu tiêu hủy 01 bóp da màu tím, 01 bóp da màu trắng đen sọc caro, 01 hộp sắt màu đỏ ghi chữ “Oreo”, 01 túi xách da màu đen, 04 hộp quẹt, 03 đoạn ống hút nhựa, 02 kéo kim loại, 01 cuộn băng keo đen, 01 bình thủy tinh cao 0.12m, trên bình có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 bình ga có gắn đầu khò.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng vỏ lưng màu hồng

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thế D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng vỏ lưng màu vàng đồng.

Buộc bị cáo giao nộp 400.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[4] Về quan điểm bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét các tình tiết: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phải xa gia đình làm thuê nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của gia đình. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 05 năm tù.

[5] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm hủy hoại đạo đức, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của con người và gây ảnh hưởng đến nhiều tệ nạn xã hội khác mà không thể lường trước được. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng, tội phạm đã hoàn thành. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Tuy nhiên,

bị cáo vẫn nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo đã bán trái phép chất ma túy Methamphetamine hai lần, lần thứ nhất bán cho V với số tiền 400.000 đồng, lần thứ hai bán cho Tú 0,0755 gam ma túy Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng (bị cáo cho lại Tú 10.000 đồng). Số ma túy còn lại thu giữ ở phòng trọ, bị cáo vừa để sử dụng vừa để bán cho các con nghiện khác khi có người hỏi mua. Bản thân bị cáo là con nghiện, biết rõ tác hại của ma túy, lẽ ra bị cáo phải cai nghiện, cố gắng rèn luyện, lao động để lo cho bản thân, giúp ích gia đình và xã hội. Trái lại, bị cáo lại bán trái phép chất ma túy vừa nhằm thu lợi bất chính vừa để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (vừa đủ 17 tuổi) nhận thức pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù là nghiêm khắc đối với bị cáo vì bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo 05 năm tù là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về tang vật của vụ án và thu lợi bất chính:

Đối với 03 bì thư được niêm phong chứa 0,4282 gam Methamphetamine là chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, số sim 01678316656, số imei 351550053433461 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 bóp da màu tím không xác định được chủ sở hữu, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bóp da màu trắng đen sọc carô là tài sản của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu trả lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp sắt màu đỏ ghi chữ: “Oreo”, 01 túi xách da màu đen bị cáo dùng để chứa ma túy và 04 hộp quẹt, 03 đoạn ống hút nhựa, 02 kéo kim loại, 01 cuộn băng keo đen đường kính 7.3 cm, 01 bình thủy tinh cao 0.12m, trên bình có gắn 01 nổ thủy tinh, 01 bình ga có gắn đầu khò là dụng cụ hút ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh không xác định được chủ sở hữu cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng vỏ lưng màu hồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền số tiền 290.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Tú (bị cáo bán cho Tú 300.000 đồng và cho lại Tú 10.000 đồng) là tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo bán ma túy cho V là tiền thu lợi bất chính. Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chưa thu hồi cần buộc bị cáo giao nộp sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng vỏ lưng màu vàng đồng là tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thế D không liên quan đến vụ án cần trả lại cho anh D

Đối với số tiền 19.530.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thế D là tài sản của anh D không liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho anh D là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, BSKS: 93H1 - 2823 Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang bị cáo bán ma túy cho Tú. Chiếc xe trên là của ông Nguyễn Thế D (là cha của Nguyễn Văn Thế D). Chiếc xe trên là của ông D cho D mượn, D dùng để đi đến phòng trọ của bị cáo chơi. Sau đó bị cáo lấy xe sử dụng vào việc bán ma túy cho D và T ông D và D không biết nên Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc

xe trên cho ông D là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thế D đã nhận lại số 19.530.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) và Nguyễn Thế D đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, BSKS: 93H1 - 2823. Anh D và ông D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*” “*Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng*”. Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý tang vật của vụ án, xử lý án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Đối với việc bị cáo khai số ma túy bị cáo bán cho V và T là của Nguyễn Văn Thế D mang đến phòng trọ của bị cáo và D là người kêu bị cáo đi giao ma túy cho T. Quá trình điều tra D không thừa nhận có mang ma túy đến phòng trọ của bị cáo và kêu bị cáo đi giao ma túy cho T. Qua đối chất tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận khi D và T gọi điện thoại hỏi mua ma túy, bị cáo là người trực tiếp nghe điện thoại, đồng ý bán và hẹn địa điểm để giao ma túy cho V và T. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thị xã BL không đề cập xử lý đối với D là có căn cứ.

Từ các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đoàn Tú Ân** (Tên gọi khác Tiên) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đoàn Tú Ân** 05 (Năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017.

2/ Xử lý tang vật của vụ án:

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo giao nộp 400.000 đồng sung quỹ Nhà Nước

Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư được niêm phong chứa 0,4282 gam Methamphetamine, 01 bóp da màu tím, 01 bóp da màu trắng đen sọc carô, 01 hộp sắt màu đỏ ghi chữ: “Oreo”, 01 túi xách da màu đen, 04 hộp quẹt, 03 đoạn ống hút nhựa, 02 kéo kim loại, 01 cuộn băng keo đen, 01 bình thủy tinh cao 0.12m, trên bình có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 bình ga có gắn đầu khò.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 290.000 đồng và 03 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 (Trong đó 01 cái có số sim 01678316656, số imei 351550053433461 và 02 cái màu xanh)

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng vỏ lưng màu hồng.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thế D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng vỏ lưng màu vàng đồng.

Tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL quản lý theo biên bản bàn giao số 0002520 ngày 15/12/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã BL và Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL. Riêng 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng (01 cái vỏ lưng màu hồng và 01 cái vỏ lưng màu vàng đồng) đang kèm theo hồ sơ vụ án.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đoàn Tú Á phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- TAND tỉnh Bình Phước
- Sở tư pháp tỉnh bình Phước
- VKSND thị xã BL
- Công an thị xã BL
- THA DS thị xã BL

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Toạ Phiên Toà

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Hữu Đức